TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 11 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Trúc N** – sinh ngày 20/4/1995; Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã H, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn: Anh **Lâm Tấn P**, sinh ngày 17/9/1994; Địa chỉ: Số C, đường C, Khóm I, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là Khóm F, phường B, tỉnh Cà Mau).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trúc N với anh Lâm Tấn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Trúc N và anh Lâm Tấn P thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lâm Phúc A, sinh ngày 21/8/2022 cho anh Lâm Tấn P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, hiện tại cháu đang sống chung với

anh Lâm Tấn P nên được giữ nguyên. Chị Trần Thị Trúc N không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Lâm Tấn P không yêu cầu.

Chị Trần Thị Trúc N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Trúc N và anh Lâm Tấn P thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Chị Trần Thị Trúc N và anh Lâm Tấn P thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Trúc N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trần Thị Trúc N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003804 ngày 03/11/2025, được đối trừ, chị Trần Thị Trúc N được nhận lại 150.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3/. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- Phòng THS DS KV6 – Cà Mau;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng